

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân.

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ hình sự án thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 07/10/1993, tại xã H, huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có một người con sinh năm 2014; tiền sự: 01 lần, ngày 13/4/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 26/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 26/4/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy. “có mặt”

2. Phan Mỹ Duyên, sinh ngày 25/9/1998, tại xã H, huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn A (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc B; Bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn, chưa có con; tiền sự: 01 lần, ngày 13/4/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 26/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 26/4/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy. “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc V sinh năm 1963, nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T. “có mặt”

2. Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T. “vắng mặt”

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T. “có mặt”

Người làm chứng:

1. Lê Ngọc Ng, sinh năm 1987, nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T. “vắng mặt”

2. Chị Ngô Thị Kim H, sinh năm 1992, nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T. “có đơn xin vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đ là con ruột và ở chung nhà với ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1963, tại ấp X, xã H, huyện C, ông V cho bị cáo Đ 01 phòng riêng để sinh hoạt. Bị cáo D là bạn gái của bị cáo Đ, bị cáo D thường đến phòng của bị cáo Đ chơi và sinh hoạt với bị cáo Đ như vợ chồng. Cả hai đều nghiện ma túy và nhiều lần sử dụng ma túy chung với nhau tại phòng của bị cáo Đ.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, bị cáo D đến chơi và ở trong phòng của bị cáo Đ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, anh Kh (chưa rõ họ và địa chỉ) là bạn quen biết với bị cáo D đến nhà của bị cáo Đ chơi, anh Kh vào phòng nói chuyện với bị cáo D và bị cáo Đ, khoảng 30 phút thì anh Kh ra về. Trước khi ra về, anh Kh đưa 02 bịch ma túy cho bị cáo D và bị cáo Đ để sử dụng, được bị cáo D và bị cáo Đ đồng tình cất giữ 02 bịch ma túy trong phòng của bị cáo Đ để cả hai cùng sử dụng chung. Sau khi anh Kh về, bị cáo Đ cầm hai bịch ma túy lên xem và để lại trên tấm nệm.

Đến 09 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, bị cáo Đ kêu bị cáo D cắt 02 bịch ma túy đổ vào dụng cụ để sử dụng. Bị cáo D lấy kéo định cắt 02 bịch ma túy thì bị Công an huyện Cai Lậy phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bịch ni lon màu trắng hàn kín xung quanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong trong một bì thư màu trắng có dòng chữ Công an tỉnh Tiền Giang, Công an huyện Cai

Lậy, có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Nguyễn Ngọc Chấn, Đỗ Lê Nhã – cán bộ niêm phong, Đặng Thái Sơn – Trưởng Công an xã Hội Xuân, Lê Ngọc Ngân và Ngô Thị Kim H – người chứng kiến, Nguyễn Tiến Đ và Phan Mỹ D – người bị bắt. Được niêm phong ký hiệu gói số 01; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cái áo khoác zin màu xanh; 03 điện thoại di động, gồm: 01 cái hiệu OPPO màu đen, 01 cái hiệu MI màu đen và 01 cái hiệu Mobell màu xanh đen.

Ngoài ra, khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy còn phát hiện và thu giữ trong tay áo khoác của bị cáo 01 bạch ma túy, được niêm phong trong một bì thư màu trắng có dòng chữ Công an tỉnh Tiền Giang, Công an huyện Cai Lậy, có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Nguyễn Ngọc Chấn, Đỗ Lê Nhã – cán bộ niêm phong, Đặng Thái Sơn – Trưởng Công an xã Hội Xuân, Lê Ngọc Ngân và Ngô Thị Kim H – người chứng kiến, Nguyễn Tiến Đ và Phan Mỹ D – người bị bắt, ký hiệu gói số 02.

Ngay sau khi bắt quả tang, lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy khám xét, thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo Đ 01 bộ bình tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và 02 quẹt gas (01 cái màu trắng, 01 cái màu xanh). Thu giữ trong phòng ngủ của anh Th (con của ông V) 01 bộ bình dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Đ và bị cáo D khai nhận hai bạch ma túy bị thu giữ được niêm phong vào bì thư ký hiệu gói số 01 là của Kha đưa cho bị cáo D và bị cáo Đ sử dụng. Bị cáo Đ và bị cáo D cùng cất giữ 02 bạch ma túy trong phòng của bị cáo Đ cho đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện, bị cáo D lấy 02 bạch ma túy và cây kéo ném qua cửa sổ ra bên ngoài, nhưng Cơ quan Công an huyện Cai Lậy đã kịp thời thu giữ và niêm phong 02 bạch ma túy nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo D còn thừa nhận 01 bạch ma túy bị thu giữ trên tay áo khoác của bị cáo D khi bị bắt quả tang, là do một người tên H (không rõ họ và địa chỉ) cho bị cáo D vào ngày 19/4/2020, bị cáo D cất vào trong tay áo khoác. Sáng ngày 20/4/2020, bị cáo D đem gói ma túy này đến phòng của bị cáo Đ để cùng với bị cáo Đ sử dụng nhưng bị cáo D chưa nói cho bị cáo Đ biết và chưa sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ và niêm phong.

Kết luận giám định số 83/KLGD-PC09 ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Gói 1: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 02 (hai) gói nilon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 01) có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Ngọc Chấn, Đỗ Lê Nhã, Lê Ngọc Ngân, Ngô Thị Kim H, Nguyễn Tiến Đ, Phan Mỹ D, chữ ký in họ tên Thượng úy Đặng thái Sơn và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã Hội Xuân – huyện Cai Lậy – tỉnh Tiền Giang; gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,1914gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 02) có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Ngọc Chân, Đỗ Lê Nhã, Lê Ngọc Ngân, Ngô Thị Kim H, Nguyễn Tiến Đ, Phan Mỹ D, chữ ký in họ tên Thượng úy Đặng Thái Sơn và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã Hội Xuân – huyện Cai Lậy – tỉnh Tiền Giang; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3434gam, loại Methamphetamine.

Sau giám định, Cơ quan giám định hoàn lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, gồm:

Gói 1: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 83/1 nghi ngày 23/4/2020, có chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Cao Linh (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín, chứa 0,1551 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định;

Gói 2: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 83/2 nghi ngày 23/4/2020, có chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Cao Linh (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín, chứa 0,3041 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSHCL ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ và Phan Mỹ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ và bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên, khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ và Phan Mỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 1 năm 6 tháng tù đến 2 năm tù, xử phạt bị cáo D từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù; vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cái áo khoác zin màu xanh; 02 bộ bình tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và 02 quẹt gas (01 cái màu trắng, 01 cái màu xanh). Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu MI màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh đen.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy mình có lỗi vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo về phụ giúp gia đình và nuôi con.

Bị cáo D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy mình có lỗi vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đ và Duyên thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời theo Kết luận giám định số: 83/KLGD-PC09 ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 02 (hai) gói nilon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 01) có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Ngọc Chấn, Đỗ Lê Nhã, Lê Ngọc Ngàn, Ngô Thị Kim H, Nguyễn Tiến Đ, Phan Mỹ D, chữ ký in họ tên Thượng úy Đặng thái Sơn và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã Hội Xuân – huyện Cai Lậy – tỉnh Tiền Giang; gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,1914gam, loại Methamphetamine; Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nilon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 02) có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Ngọc Chấn, Đỗ Lê Nhã, Lê Ngọc Ngàn, Ngô Thị Kim H, Nguyễn Tiến Đ, Phan Mỹ D, chữ ký in họ tên Thượng úy Đặng thái Sơn và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã Hội Xuân – huyện Cai Lậy – tỉnh Tiền Giang; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3434gam, loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Nguyễn Tiến Đ và Phan Mỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét, hành vi của các bị cáo Đ và Duyên tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo Đ tàng trữ ma túy, có khối lượng 0,1914gam, loại Methamphetamine, bị cáo D tàng

trữ ma túy, có tổng khối lượng 0,5348gam, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo D phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

[3] Xét, các bị cáo Đ và Duyên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng cả hai đều có 01 tiền sự vì ngày 13/4/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Xét, các bị cáo Đ và Duyên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với anh Kh là người đưa ma túy cho các bị cáo Đ và D, chị H là người đưa ma túy cho bị cáo D, hiện chưa xác định rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, khi có căn cứ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Xét ông V, anh Thành và anh C không biết việc các bị cáo Đ và D tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[5] Về vật chứng:

Xét, một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 83/1 nghi ngày 23/4/2020, có chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Cao Linh (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín, chứa 0,1551 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 83/2 nghi ngày 23/4/2020, có chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Cao Linh (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín, chứa 0,3041 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định, là vật cấm lưu hành; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cái áo khoác zin màu xanh; 02 bộ bình tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và 02 quạt gas (01 cái màu trắng, 01 cái màu xanh), không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Xét 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bị cáo D không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Xét 01 điện thoại di động hiệu MI màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh đen, bị cáo Đ không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Đ và bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[7] Bản cáo trạng số 35/CT-VKSHCL ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ và Phan Mỹ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ và Phan Mỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 2 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2020.

Xử phạt bị cáo Phan Mỹ D 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 83/1 nghi ngày 23/4/2020, có chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Cao Linh (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín, chứa 0,1551 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 83/2 nghi ngày 23/4/2020, có chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Cao Linh (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín, chứa 0,3041 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định, là vật cấm lưu hành; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cái áo khoác zin màu xanh; 02 bộ bình tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và 02 quạt gas (01 cái màu trắng, 01 cái màu xanh).

2.2. Trả lại cho bị cáo Phan Mỹ D 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ 01 điện thoại di động hiệu MI màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh đen.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ, bị cáo Phan Mỹ D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, ông V, anh C có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức